



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032311

(51)^{2020.01} F25D 23/02; F25D 23/12; E05D 7/00;
F16C 11/04

(13) B

(21) 1-2018-04419

(22) 08/03/2017

(86) PCT/US2017/021243 08/03/2017

(87) WO2017/156051 14/09/2017

(30) 15/063,557 08/03/2016 US

(45) 25/06/2022 411

(43) 25/01/2019 370A

(73) TRUE MANUFACTURING CO., INC. (US)

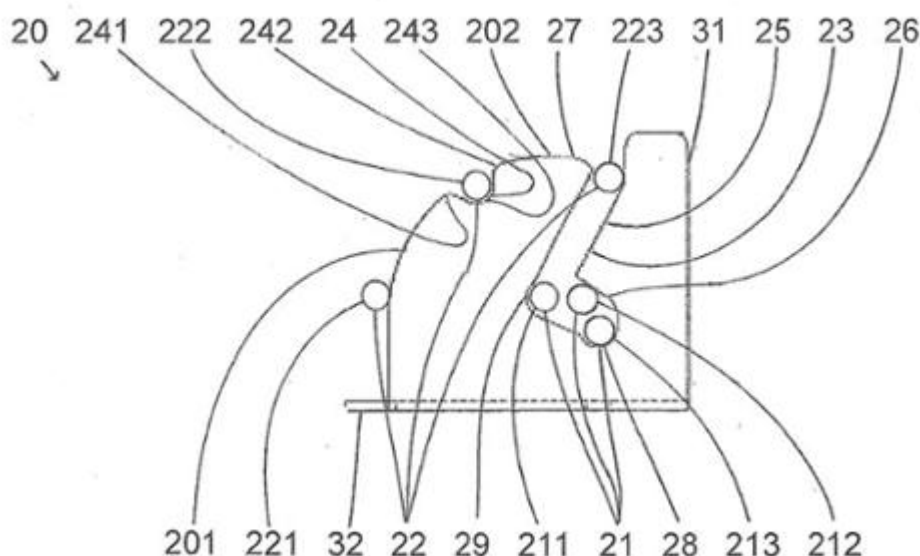
2001 East Terra Lane O'Fallon, Missouri 63366, United States of America

(72) WILMES Daniel A. (US); TRULASKE SR., Steven Lee (US).

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BÀN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM LẠNH VÀ DỤNG CỤ DÙNG ĐỂ GIỮ NẤP Ở VỊ TRÍ MỞ MỘT PHẦN VÀ VỊ TRÍ MỞ HOÀN TOÀN

(57) Sáng chế đề cập đến bàn chế biến thực phẩm lạnh bao gồm chảo chứa món ăn có nắp mà cho phép đóng kín hoàn toàn và được giữ ở vị trí mở một phần và ở vị trí mở hoàn toàn và các giá đỡ bản lề hoặc các dụng cụ dùng để giữ nắp ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn, bao gồm rãnh, bề mặt, và hốc lõm, mà mỗi hốc lõm gài khớp với các chốt trên nắp. Theo các phương án thực hiện khác nhau, rãnh tiếp nhận một chốt này, bề mặt dẫn hướng chốt khác trên nắp khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần, hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần, và rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp được mở hoàn toàn. Bàn chế biến thực phẩm có thể được dùng để chế biến bánh pít-da chẳng hạn.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế theo các phương án thực hiện khác nhau của nó đề cập đến bàn chế biến thực phẩm lạnh, bàn này có chảo chứa món ăn có nắp nổi bằng bản lề trên đó và sáng chế còn đề cập đến dụng cụ dùng để giữ nắp ở vị trí mở một phần và ở vị trí mở hoàn toàn.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các bàn chế biến thực phẩm lạnh đã được dùng để chứa các món ăn và chế biến các thực phẩm, ví dụ, để phục vụ cho khách hàng. Việc làm lạnh đã bảo quản các món ăn cho đến khi dùng và các chảo chứa đã được dùng để chứa các món ăn nhằm dễ dàng tiếp cận để chế biến các thực phẩm. Các nắp đậy xoay đã được dùng để đậy các món ăn. Bằng độc quyền sáng chế Mỹ số 5182924 liên quan đến ví dụ về thiết bị làm lạnh dùng cho các thực phẩm, ví dụ, để chứa và bảo quản rau trộn dầu giấm và bánh kẹp. Theo giải pháp kỹ thuật đã biết, các nắp đậy bàn chế biến thực phẩm lạnh di chuyển được khỏi vị trí đóng đến vị trí mở nhằm tạo khả năng tiếp cận ít nhất một phần đến các món ăn, nhưng vẫn có các nhu cầu khác, lợi ích có thể, hoặc các khả năng cải tiến đối với các bàn chế biến thực phẩm lạnh, nhằm tạo ra mức tiếp cận hoặc bảo vệ tốt hơn cho các món ăn, ví dụ, trong khi chế biến thực phẩm, khi bổ sung các món ăn, hoặc cả hai.

Hơn nữa, các dụng cụ đã được dự tính để khóa hãm nắp nổi bằng bản lề ở các vị trí mở hoàn toàn, mở một phần, và đóng. Bằng độc quyền sáng chế Mỹ số 4362118 liên quan đến ví dụ về cửa lật dùng cho các xà lan có cơ cấu khóa hãm bằng bản lề, cơ cấu này dùng các chốt khác nhau và lò xo. Tuy nhiên, vẫn có các nhu cầu khác, lợi ích có thể, hoặc các khả năng cải tiến, đối với các dụng cụ cải tiến hoặc thay thế để giữ nắp ở các vị trí mở một phần và mở hoàn toàn. Vẫn có khả năng để cải tiến giải pháp kỹ thuật đã biết theo các cách khác nhau, mà có thể được hiểu rõ bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế đề xuất, trong số những thứ khác, các đồ dùng khác nhau, như các bàn chế biến thực phẩm (ví dụ, được làm lạnh), bao gồm chảo chứa món ăn, chảo này có nắp. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, nắp cho phép đóng kín hoàn toàn trên chảo chứa món ăn và nắp được giữ ở vị trí mở một phần và ở vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, được nổi bằng

các bản lề). Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất, trong số những thứ khác, các dụng cụ khác nhau để giữ nắp ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn. Theo một số phương án thực hiện, dụng cụ này bao gồm rãnh, bề mặt, hốc lõm, hoặc sự kết hợp của nó, ví dụ, chúng tác động lên hoặc gài khớp với các chốt trên nắp. Theo các phương án thực hiện khác nhau, rãnh tiếp nhận một chốt này, bề mặt dẫn hướng chốt khác trên nắp, ví dụ, khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần, hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần, rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở hoàn toàn, hoặc sự kết hợp của nó.

Các phương án thực hiện khác nhau đề xuất, ví dụ, như các phương án thực hiện có lợi, mà chúng giải quyết một phần hoặc hoàn toàn hoặc thỏa mãn một hoặc nhiều nhu cầu, lợi ích có thể, hoặc các khả năng cải tiến được mô tả ở đây, hoặc đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này, làm các ví dụ. Ví dụ, các phương án thực hiện nhất định đề xuất các bản chế biến thực phẩm khác nhau (ví dụ, được làm lạnh), nhằm tạo ra mức tiếp cận hoặc bảo vệ tốt hơn cho các món ăn, ví dụ, trong khi chế biến thực phẩm, khi bỏ sung các món ăn, hoặc cả hai. Hơn nữa, các phương án thực hiện cụ thể đề xuất các dụng cụ khác nhau cải tiến hoặc thay thế để giữ nắp ở các vị trí mở một phần và mở hoàn toàn.

Các phương án thực hiện sáng chế cụ thể liên quan đến, ví dụ, các bản chế biến thực phẩm khác nhau (ví dụ, được làm lạnh), bao gồm chảo chứa món ăn, chảo này có nắp và các bản lề nối nắp với phần còn lại của bản chế biến thực phẩm lạnh. Theo các phương án thực hiện khác nhau, các bản lề cho phép nắp đóng kín hoàn toàn trên chảo chứa món ăn, các bản lề giữ nắp ở vị trí mở một phần, và các bản lề giữ nắp ở vị trí mở hoàn toàn. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, nắp bao gồm chốt thứ nhất và chốt thứ hai, và các bản lề bao gồm rãnh, bề mặt thứ nhất, hốc lõm, hoặc sự kết hợp của nó, ví dụ, chúng tác động lên hoặc gài khớp với chốt thứ nhất và chốt thứ hai. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, rãnh tiếp nhận chốt thứ nhất, bề mặt thứ nhất dẫn hướng chốt thứ hai khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần, hoặc cả hai. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở hoàn toàn. Thậm chí hơn nữa, theo các phương án thực hiện cụ thể, chốt thứ nhất nằm song song với chốt thứ hai.

Một số phương án thực hiện bao gồm tấm thứ nhất (ví dụ, tấm phẳng), ví dụ, tấm này bao gồm rãnh, bề mặt thứ nhất, hốc lõm, hoặc sự kết hợp của nó. Hơn nữa, các phương án thực hiện khác nhau bao gồm tấm thứ hai (ví dụ, tấm phẳng), ví dụ, vuông góc với tấm thứ nhất (ví dụ, tấm phẳng). Theo một số phương án thực hiện, tấm thứ hai được nối với

tám thứ nhất. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, tám thứ hai (ví dụ, tám phẳng) gắn (ví dụ, dùng một bản lề trong số các bản lề) vào phần còn lại của bản chế biến thực phẩm lạnh. Hơn nữa, một số phương án thực hiện bao gồm bề mặt thứ hai (ví dụ, trên tám thứ nhất). Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, bề mặt thứ hai dẫn hướng chốt thứ hai, ví dụ, khi nắp được mở từ vị trí mở một phần đến vị trí mở hoàn toàn. Thậm chí hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, bề mặt thứ hai nằm giữa hốc lõm và rãnh. Hơn nữa, theo các phương án thực hiện khác nhau, rãnh bao gồm phần trên và phần dưới. Thậm chí hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, phần trên nằm nghiêng theo hướng gần như ngược lại so với phần dưới. Hơn nữa, theo các phương án thực hiện nhất định, phần trên nằm theo góc vuông (ví dụ, gần như vuông góc) với phần dưới. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, góc vuông (ví dụ, gần như vuông góc) nằm gần như ở khoảng giữa phía trên và phía dưới của rãnh. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, hốc lõm bao gồm bề mặt lõm thứ nhất, bề mặt lõm thứ hai, bề mặt lõm, hoặc sự kết hợp của nó. Ví dụ, theo các phương án thực hiện cụ thể, bề mặt lõm nằm giữa bề mặt lõm thứ nhất và bề mặt lõm thứ hai.

Các phương án thực hiện cụ thể khác bao gồm các dụng cụ khác nhau để giữ nắp ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, dụng cụ bao gồm rãnh, bề mặt thứ nhất, hốc lõm, hoặc sự kết hợp của nó, ví dụ, nó gài khớp với các chốt khác nhau trên nắp. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, rãnh tiếp nhận chốt thứ nhất trên nắp, bề mặt thứ nhất dẫn hướng chốt thứ hai trên nắp khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần, hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần, hoặc sự kết hợp của nó. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở hoàn toàn.

Các phương án thực hiện khác nhau này bao gồm các dấu hiệu khác được mô tả trên đây và ngược lại. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, dụng cụ bao gồm tám thứ nhất (ví dụ, tám phẳng), tám này bao gồm rãnh, bề mặt thứ nhất, và hốc lõm. Hơn nữa, một số phương án thực hiện bao gồm tám thứ hai (ví dụ, tám phẳng), vuông góc với, nối với, hoặc cả hai, tám thứ nhất (ví dụ, tám phẳng). Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, tám thứ hai (ví dụ, tám phẳng) dùng để, hoặc có các lỗ để, gắn dụng cụ vào bề mặt lắp, bề mặt này đỡ nắp. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, bề mặt thứ hai (ví dụ, trên tám thứ nhất) dẫn hướng chốt thứ hai trên nắp, ví dụ, khi nắp được mở từ vị trí mở một phần đến vị trí mở hoàn toàn, và theo các phương án thực hiện cụ thể, bề mặt thứ nhất được uốn cong, bề mặt thứ hai được uốn cong, bề mặt thứ hai nằm giữa hốc lõm và rãnh, hoặc sự kết hợp của nó.

Theo các phương án thực hiện khác nhau, rãnh bao gồm phía trên, phía dưới, và góc (ví dụ, góc vuông hoặc gần như vuông). Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, góc (ví

dụ, góc vuông hoặc gần như vuông) nằm giữa (ví dụ, gần như ở khoảng giữa hoặc ở giữa) phía trên và phía dưới. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, rãnh bao gồm phần trên và phần dưới. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, phần trên nằm nghiêng theo hướng gần như ngược lại so với phần dưới. Thậm chí hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, phần trên nằm theo góc (ví dụ, góc vuông hoặc gần như vuông) với phần dưới. Thậm chí hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, hốc lõm bao gồm bề mặt lồi thứ nhất, bề mặt lồi thứ hai, và bề mặt lõm, ví dụ, giữa bề mặt lồi thứ nhất và bề mặt lồi thứ hai. Ngoài ra, các phương án thực hiện sáng chế khác nhau cũng được mô tả ở đây, và các lợi ích khác nhau của các phương án thực hiện nhất định có thể được hiểu rõ bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ phối cảnh thể hiện ví dụ về bàn chế biến thực phẩm lạnh có chảo chứa món ăn và nắp được thể hiện ở vị trí mở một phần;

FIG.2 là hình chiếu cạnh của dụng cụ dùng để giữ nắp (ví dụ, của bàn chế biến thực phẩm được thể hiện trên FIG.1) ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn, thể hiện, trong số những thứ khác, các vị trí của các chốt trên nắp khi nắp nằm ở các vị trí khác nhau; và

FIG.3 là hình chiếu bằng của dụng cụ dùng để giữ nắp được thể hiện trên FIG.2.

Các hình vẽ được đưa ra ở đây thể hiện, trong số những thứ khác, các ví dụ về các khía cạnh nhất định của các phương án thực hiện cụ thể. Tuy nhiên, các phương án thực hiện khác nhau có thể khác nhau. Các phương án thực hiện khác nhau có thể bao gồm các khía cạnh được thể hiện trên các hình vẽ, đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này, hoặc sự kết hợp của nó, làm các ví dụ. Hơn nữa, như được dùng ở đây, từ “hoặc”, ngoại trừ khi được quy định theo cách khác, không ngụ ý là các khả năng đã nêu loại trừ lẫn nhau. Thậm chí hơn nữa, khi các khả năng được nêu ở đây, cần phải hiểu rằng theo một số phương án thực hiện, có thể có ít các khả năng hơn, hoặc theo các phương án thực hiện cụ thể, có thể chỉ có một khả năng, làm các ví dụ.

Mô tả chi tiết sáng chế

Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo sáng chế mô tả, trong số những thứ khác, các ví dụ về các phương án thực hiện nhất định, và các khía cạnh nhất định của nó. Các phương án thực hiện khác có thể khác với các ví dụ cụ thể được mô tả chi tiết ở đây. Các phương án thực hiện khác nhau đề cập hoặc liên quan đến các đồ dùng, như các bàn chế biến thực phẩm (ví dụ, được làm lạnh), ví dụ, bàn chế biến thực phẩm này bao gồm chảo chứa món

ăn, chảo này có nắp. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, nắp cho phép đóng kín hoàn toàn trên chảo chứa món ăn và nắp được giữ ở vị trí mở một phần và ở vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, bởi một hoặc nhiều bản lề). Hơn nữa, các phương án thực hiện khác nhau đề cập hoặc liên quan đến các dụng cụ dùng để giữ nắp ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn. Theo một số phương án thực hiện, dụng cụ này bao gồm rãnh, bề mặt, hốc lõm, hoặc sự kết hợp của nó, ví dụ, chúng tác động lên các chốt trên nắp. Theo các phương án thực hiện khác nhau, rãnh tiếp nhận một chốt này, bề mặt dẫn hướng chốt khác trên nắp, ví dụ, khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần, hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần, rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở hoàn toàn, hoặc sự kết hợp của nó.

FIG.1 thể hiện bản chế biến thực phẩm lạnh 10, bao gồm chảo chứa món ăn 11, có nắp 12 và các bản lề 13 và 14 (tức là, hai bản lề được thể hiện trên hình vẽ) nối (tức là, nối xoay được) nắp 12 với phần còn lại 15 của bản chế biến thực phẩm lạnh 10. Theo phương án thực hiện được thể hiện, phần còn lại 15 bao gồm toàn bộ bản chế biến thực phẩm lạnh 10 ngoại trừ nắp 12 và các bản lề 13 và 14. Theo phương án thực hiện được thể hiện, các bản lề 13 và 14 cho phép nắp 12 đóng kín hoàn toàn trên chảo chứa món ăn 11 và các bản lề (tức là, một hoặc cả hai bản lề 13 và 14) giữ nắp 12 ở vị trí mở một phần (như được thể hiện trên hình vẽ), và các bản lề (tức là, một hoặc cả hai bản lề 13 và 14) giữ nắp 12 ở vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, vị trí thẳng đứng). Theo phương án thực hiện được thể hiện, nắp 12 được di chuyển bằng tay bởi bếp trưởng, người nấu ăn, hoặc kỹ thuật viên chế biến thực phẩm, làm các ví dụ.

Theo một số phương án thực hiện, bản chế biến thực phẩm lạnh 10 là bản chế biến bánh pít-da (pizza) chẳng hạn, và chảo chứa món ăn 11 chứa lớp trên bánh pít-da như phô mát, quả của cây có gai, xúc xích, thịt giăm bông, ớt chuông, củ hành, quả ô-liu đen, quả dưa, và các nguyên liệu tương tự để chế biến bánh pít-da. Theo một số phương án thực hiện, nắp 12 được đóng để bảo quả các món ăn giữa các loại thực phẩm (ví dụ, bánh pít-da), được bố trí ở vị trí mở một phần khi chế biến các thực phẩm (ví dụ, bánh pít-da) và được bố trí ở vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, vị trí thẳng đứng) khi bổ sung các món ăn (ví dụ, lớp trên bánh pít-da) trong chảo chứa món ăn 11. Theo một số phương án thực hiện, ở vị trí mở một phần, nắp 12 bảo vệ các món ăn tốt hơn so với khi nắp 12 nằm ở vị trí mở hoàn toàn.

Theo các phương án thực hiện khác nhau, bản chế biến thực phẩm lạnh (ví dụ, số chỉ dẫn 10) còn có một hoặc nhiều ngăn kéo, tủ (ví dụ, được làm lạnh), hoặc cả hai, ví dụ, để chứa thực phẩm (ví dụ, bột nhào làm bánh pít-da, lớp trên bánh pít-da, nước xốt dùng cho bánh pít-da, hoặc sự kết hợp của nó). Theo một số phương án thực hiện, bản (ví dụ, số chỉ

dẫn 10) được lắp trên các bánh xe (ví dụ, các bánh xe nhỏ). Hơn nữa, theo các phương án thực hiện khác nhau, bàn chế biến thực phẩm lạnh (ví dụ, số chỉ dẫn 10) còn có hệ thống hoặc thiết bị làm lạnh (ví dụ, ống mao dẫn, không khí cưỡng bức, dùng nguồn điện 240 V) để làm nguội các món ăn. Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, bàn chế biến thực phẩm lạnh (ví dụ, số chỉ dẫn 10) còn có vùng bàn, mà có thể có, theo các phương án thực hiện khác nhau, thớt. Theo một số phương án thực hiện (ví dụ, như được thể hiện trên hình vẽ), thớt che vùng bàn (tức là, không bao gồm chảo chứa món ăn 11). Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, thớt, chảo chứa món ăn (ví dụ, số chỉ dẫn 11), nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12), hoặc sự kết hợp của nó, tháo ra được để rửa sạch. Theo một số phương án thực hiện, bàn (ví dụ, số chỉ dẫn 10) được làm bằng kim loại, như thép không gỉ, nhôm, hoặc cả hai. Bàn thớt, hoặc cả hai, được làm bằng chất dẻo. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, thớt được làm bằng polyetylen (ví dụ, có màu trắng). Hơn nữa, theo một số phương án thực hiện, các vùng làm lạnh của bàn được cách nhiệt (ví dụ, nhờ cách nhiệt bằng polyuretan).

FIG.2 thể hiện bản lề, giá đỡ bản lề, hoặc dụng cụ 20 để giữ nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12 được thể hiện trên FIG.1) ở vị trí mở một phần (ví dụ, như được thể hiện trên FIG.1) và vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, vị trí thẳng đứng). Dụng cụ 20 là ví dụ về dụng cụ dùng để giữ nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn. Theo phương án thực hiện được thể hiện, nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) hoặc bản lề (ví dụ, số chỉ dẫn 13 hoặc 14) bao gồm chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22, mỗi chốt được thể hiện ở ba vị trí khác nhau trên FIG.2. Theo phương án thực hiện được thể hiện, dụng cụ 20 (ví dụ, ít nhất một bộ phận trong số các bản lề hoặc giá đỡ bản lề) bao gồm rãnh 23, bề mặt thứ nhất 201, và hốc lõm 24, chúng cùng tác động lên chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22 theo phương án thực hiện này. Theo phương án thực hiện được thể hiện, rãnh 23 tiếp nhận chốt thứ nhất 21, và bề mặt thứ nhất (được uốn cong, ví dụ, lồi) 201 dẫn hướng chốt thứ hai 22 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần. Như được dùng ở đây, bề mặt được “uốn cong” nếu ít nhất một phần của bề mặt được uốn cong và tổng độ cong của bề mặt lớn hơn góc 10 độ.

Dụng cụ 20 là ví dụ về một bản lề trong số, hoặc một phần của một bản lề trong số, các bản lề 13 và 14 được thể hiện trên FIG.1. Theo các phương án thực hiện nhất định, mỗi bản lề 13 và 14 của bàn chế biến thực phẩm lạnh 10 bao gồm một trong số dụng cụ 20 và chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện khác, một bản lề trong số các bản lề 13 và 14 của bàn chế biến thực phẩm lạnh 10 bao gồm một dụng cụ 20 và chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22 và bản lề kia trong số các bản lề 13 và 14 là loại bản lề khác, ví dụ, bản lề thông thường có một chốt. Các phương án thực hiện khác có một

hoặc nhiều các bản lề trung gian, và theo một số phương án thực hiện, các bản lề trung gian này có dụng cụ 20. Hơn nữa, một số phương án thực hiện (ví dụ, về các bản chế biến thực phẩm) có các nắp và, theo các phương án thực hiện cụ thể, nhiều hơn một nắp có một, hai, hoặc nhiều dụng cụ 20 chẳng hạn. Thậm chí hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, dụng cụ 20 cho phép nắp 12 được tháo ra để làm sạch chẳng hạn. Hơn nữa, như được dùng ở đây, bản lề “nổi” nắp (ví dụ, với phần còn lại của bản), không loại trừ là nắp có thể được nâng lên, ví dụ, bằng cách trượt chốt thứ nhất 21 ra khỏi rãnh 23.

Trên FIG.2, theo phương án thực hiện được thể hiện, chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22 lần lượt nằm ở các vị trí 211 và 221 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) nằm ở vị trí đóng kín hoàn toàn, chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22 lần lượt nằm ở các vị trí 212 và 222 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) nằm ở vị trí mở một phần (ví dụ, như được thể hiện trên FIG.1), và chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22 lần lượt nằm ở các vị trí 213 và 223 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) nằm ở vị trí mở hoàn toàn. Do vậy, theo phương án thực hiện được thể hiện, hốc lõm 24 tiếp nhận chốt thứ hai 22 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) nằm ở vị trí mở một phần. Hơn nữa, theo phương án thực hiện cụ thể này, rãnh 23 chứa chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) nằm ở vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, vị trí thẳng đứng). Hơn nữa, theo phương án thực hiện cụ thể này, rãnh 23 chứa chốt thứ nhất 21 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) nằm ở vị trí vắt kỳ trong số vị trí đóng kín hoàn toàn, vị trí mở một phần (ví dụ, như được thể hiện trên FIG.1), và vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, vị trí thẳng đứng). Thậm chí hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, chốt thứ nhất 21 nằm song song với chốt thứ hai 22. Như được dùng ở đây, “song song” có nghĩa là song song theo góc nằm trong khoảng 10 độ, trừ khi được quy định theo cách khác. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện khác, các chốt 21 và 22 nằm song song với theo góc nằm trong khoảng 5, 15, 20, 25, hoặc 30 độ, theo các ví dụ khác. Theo phương án thực hiện được thể hiện, chốt thứ nhất 21 và chốt thứ hai 22 có dạng các hình trụ tròn, ví dụ, và các đường tâm của chúng nằm song song (tức là, theo góc trong khoảng 10 độ).

Theo phương án thực hiện được thể hiện, bản lề, giá đỡ bản lề, hoặc dụng cụ 20 bao gồm tấm thứ nhất (ví dụ, tấm phẳng) 31, được thể hiện trên FIG.2 và FIG.3, ví dụ, có rãnh 23 (ví dụ, như được thể hiện trên FIG.2), bề mặt thứ nhất 201 (ví dụ, được uốn cong hoặc lồi), và hốc lõm 24 (ví dụ, lõm). Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, rãnh 23, bề mặt thứ nhất 201 (ví dụ, lồi), và hốc lõm 24 (ví dụ, lõm) được tạo ra hoặc cắt thành tấm thứ nhất 31 (ví dụ, tấm phẳng). Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, dụng cụ 20 có tấm thứ hai 32 (ví dụ, tấm phẳng), được thể hiện, vuông góc với tấm thứ nhất 31 (ví dụ, tấm phẳng). Ví dụ, theo phương án thực hiện được thể hiện, tấm thứ hai 32 được nối với

tấm thứ nhất 31 nhờ uốn cong hoặc hàn. Như được dùng ở đây, tấm được coi là phẳng nếu tấm là phẳng nếu nằm trong độ dày của tấm. Theo một số phương án thực hiện, một hoặc nhiều tấm được mô tả ở đây là phẳng theo tiêu chuẩn này. Theo các phương án thực hiện khác, tấm được mô tả ở đây là phẳng nếu nằm trong $1/10$, $1/4$, $1/2$, $3/4$, 1,5 lần, 2 lần, hoặc 3 lần độ dày của tấm, theo các ví dụ khác. Hơn nữa, như được dùng ở đây, hai tấm được coi là “được nối” nếu các tấm là liền khối nhưng được tách ra bằng sự uốn cong theo góc nhiều hơn 25 độ. Theo các phương án thực hiện khác, các tấm có thể được nối (tức là, như được dùng ở đây) theo cách bất kỳ, ví dụ, bằng cách hàn. Hơn nữa, như được dùng ở đây, “vuông góc”, trừ khi được quy định theo cách khác, có nghĩa là góc nằm trong khoảng 10 độ. Thậm chí hơn nữa, khi hai tấm được mô tả ở đây là nằm vuông góc (tức là, góc nằm trong khoảng 10 độ), theo các phương án thực hiện khác, các tấm này nằm vuông góc trong góc nằm trong khoảng 5, 15, 20, 25, 30, 40, 45, hoặc 50 độ, theo các ví dụ khác.

Theo một số phương án thực hiện, tấm thứ hai (ví dụ, tấm phẳng) (ví dụ, số chỉ dẫn 32) gắn (ví dụ, dùng một bản lề trong số các bản lề, ví dụ, dụng cụ 20) vào phần còn lại (ví dụ, số chỉ dẫn 15 được thể hiện trên FIG.1) của bàn chế biến thực phẩm lạnh (ví dụ, số chỉ dẫn 10). Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, tấm thứ hai 32 (ví dụ, tấm phẳng) dùng để gắn dụng cụ 20 vào bề mặt lắp, bề mặt này đỡ nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12). Phía trên của chảo 11 được thể hiện trên FIG.1 là ví dụ về bề mặt lắp này. Hơn nữa, phía trên của phần còn lại 15 của bàn 10 được thể hiện trên FIG.1 là ví dụ khác về bề mặt lắp này. Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, tấm 32 có các lỗ (ví dụ, hai lỗ) 34 và 35 được thể hiện trên FIG.3 để gắn dụng cụ 20 vào bề mặt lắp, ví dụ, phía trên của chảo 11, hoặc phần còn lại 15, của bàn 10, để đỡ nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12), ví dụ, bằng các chi tiết bắt chặt như các vít, đinh tán, hoặc bu lông, làm các ví dụ.

Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, giá đỡ bản lề hoặc dụng cụ 20 còn có tấm thứ ba 33 (ví dụ, tấm phẳng), được thể hiện trên FIG.3, theo phương án thực hiện cụ thể này, tấm này gần tương tự như tấm 31, và các chốt thứ nhất 21 và thứ hai 22 kéo dài qua các tấm 33 và 31. Theo một số phương án thực hiện, tấm 33 bao gồm, trong số những thứ khác được mô tả ở đây, các bộ phận tương tự gồm rãnh 23, bề mặt thứ nhất 201, và hốc lõm 24 chẳng hạn. Theo phương án thực hiện được thể hiện, các tấm 31, 32, và 33 được tạo ra bằng cách cắt và uốn cong một chi tiết tấm kim loại phẳng thành ba tấm của dụng cụ 20. Các phương án thực hiện khác có thể khác. Ví dụ, theo một số phương án thực hiện, tấm 33 được bỏ qua, tấm 31 được gắn vào tấm 32 bằng cách hàn, hoặc cả hai.

Hơn nữa, phương án thực hiện về dụng cụ 20 được thể hiện trên FIG.2 bao gồm bề mặt thứ hai 202 (ví dụ, được uốn cong, ví dụ, lồi) trên tấm thứ nhất 31. Theo phương án

thực hiện cụ thể này, bề mặt thứ hai 202 dẫn hướng chốt thứ hai 22 khi nắp (ví dụ, số chỉ dẫn 12) được mở từ vị trí mở một phần (ví dụ, nắp 12 được thể hiện trên FIG.1) đến vị trí mở hoàn toàn (ví dụ, nơi các chốt 21 và 22 lần lượt nằm ở các vị trí 213 và 223 được thể hiện trên FIG.2). Thậm chí hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, bề mặt thứ hai 202 nằm giữa hốc lõm 24 và rãnh 23. Hơn nữa, theo các phương án thực hiện khác, bề mặt thứ nhất 201 (ví dụ, được uốn cong), bề mặt thứ hai 202 (ví dụ, được uốn cong), hoặc cả hai, là các bề mặt lõm, theo các ví dụ khác. Hơn nữa, theo các phương án thực hiện khác, trong đó bề mặt thứ nhất 201, bề mặt thứ hai 202, hoặc cả hai, được thể hiện ở đây, theo các phương án thực hiện khác, bề mặt thẳng hoặc phẳng được tạo ra, theo các ví dụ khác.

Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, rãnh 23 bao gồm phần trên 25 và phần dưới 26. Như được thể hiện trên hình vẽ, phần trên 25 nằm nghiêng theo hướng gần như ngược lại so với phần dưới 26. Như được dùng ở đây, hai dấu hiệu nằm nghiêng theo các hướng gần như ngược lại nếu một dấu hiệu nằm nghiêng về bên trái so với phương thẳng đứng và các dấu hiệu khác nằm nghiêng về bên phải so với phương thẳng đứng. Thậm chí hơn nữa, như được dùng ở đây, các biểu thị hướng như “thẳng đứng”, “phía trên”, và “phía dưới”, dùng để chỉ các hướng khi sản phẩm đang sử dụng. Theo một số phương án thực hiện, hướng trọng lực (ví dụ, tác dụng trên nắp 12) liên quan đến chức năng của dụng cụ hoặc bàn khi sử dụng. Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, phần trên 25 nằm nghiêng theo hướng ngược lại so với phần dưới 26. Như được dùng ở đây, hai dấu hiệu nằm nghiêng theo hướng ngược lại (mà không được gọi ngược lại là “gần như”) nếu một dấu hiệu nằm nghiêng về bên trái so với phương thẳng đứng và các dấu hiệu khác nằm nghiêng về bên phải so với phương thẳng đứng và góc giữa các độ nghiêng của hai dấu hiệu nằm trong khoảng từ 45 đến 135 độ.

Thậm chí hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, phần trên 25 nằm theo góc gần như vuông 29 với phần dưới 26. Như được dùng ở đây, “gần như”, khi nói đến các góc vuông, có nghĩa là nằm trong khoảng 15 độ so với góc vuông hoàn hảo, và được đo từ phía bất kỳ (ví dụ, bên trái hoặc bên phải như được thể hiện trên hình vẽ) của phần (ví dụ, 25 hoặc 26) nằm gần với góc vuông. Thậm chí hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, phần trên 25 nằm theo góc vuông 29 với phần dưới 26. Như được dùng ở đây, “góc vuông”, khi không được gọi là từ “gần như”, có nghĩa là nằm trong góc khoảng 10 độ so với góc vuông hoàn hảo, và được đo từ phía bất kỳ của phần (ví dụ, 25 hoặc 26) nằm gần với góc vuông. Nói cách khác, theo phương án thực hiện được thể hiện, góc 29 vừa là góc gần như vuông và góc vuông. Các phương án thực hiện khác, tuy nhiên, có thể khác nhau.

Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, góc vuông 29 (ví dụ, gần như vuông góc) nằm gần như ở khoảng giữa phía trên 27 và phía dưới 28 của rãnh 23. Như được dùng ở đây “gần như ở khoảng giữa” hai vị trí có nghĩa là giữa $1/3$ và $2/3$ khoảng cách giữa hai vị trí từ mỗi vị trí. Theo một số phương án thực hiện, góc vuông (ví dụ, gần như vuông góc) là “khoảng giữa” phía trên và phía dưới của rãnh, như rãnh 23. Như được dùng ở đây “khoảng giữa” hai vị trí, mà không được gọi là “gần như” có nghĩa là nằm trong khoảng 40 phần trăm đến 60 phần trăm khoảng cách giữa hai vị trí từ mỗi vị trí. Hơn nữa, theo phương án thực hiện được thể hiện, hốc lõm 24, được thể hiện trên FIG.2, bao gồm bề mặt lồi thứ nhất 241, bề mặt lồi thứ hai 242, và bề mặt lõm 243. Theo phương án thực hiện được thể hiện, bề mặt lõm 243 nằm giữa bề mặt lồi thứ nhất 241 và bề mặt lồi thứ hai 242. Các bề mặt khác nhau được mô tả ở đây, (ví dụ, các số chỉ dẫn 201, 201, 241, 242, và 243) được tạo ra thành mép của tấm thứ nhất 31 (ví dụ, tấm phẳng), theo phương án thực hiện được thể hiện. Các phương án thực hiện khác, tuy nhiên, có thể khác nhau.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Bàn chế biến thực phẩm lạnh bao gồm chảo chứa món ăn, mà có nắp và các bản lề nối nắp với phần còn lại của bàn chế biến thực phẩm lạnh, trong đó: các bản lề cho phép nắp đóng kín hoàn toàn trên chảo chứa món ăn; các bản lề giữ nắp ở vị trí mở một phần; và các bản lề giữ nắp ở vị trí mở hoàn toàn,

trong đó nắp có chốt thứ nhất và chốt thứ hai, các bản lề bao gồm:

rãnh tiếp nhận chốt thứ nhất;

bề mặt thứ nhất dẫn hướng chốt thứ hai khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần; và

hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần;

trong đó rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở hoàn toàn,

tám thứ nhất có rãnh, bề mặt thứ nhất, hốc lõm, và bề mặt thứ hai dẫn hướng chốt thứ hai trên nắp khi nắp được mở từ vị trí mở một phần đến vị trí mở hoàn toàn, trong đó:

chốt thứ nhất song song với chốt thứ hai;

bề mặt thứ hai nằm giữa hốc lõm và rãnh;

rãnh có phần trên và phần dưới;

phần trên nằm nghiêng theo hướng gần như ngược lại so với phần dưới;

phần trên nằm gần như vuông góc với phần dưới; và

góc gần như vuông nằm gần như ở khoảng giữa phía trên và phía dưới của rãnh; và

tám thứ hai gần như vuông góc với tám thứ nhất và được nối với tám thứ nhất, tám này gắn một bản lề trong số các bản lề vào phần còn lại của bàn chế biến thực phẩm lạnh.

2. Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo điểm 1, trong đó bàn này còn bao gồm tám phẳng thứ nhất có rãnh, bề mặt thứ nhất, và hốc lõm.

3. Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo điểm 2, trong đó bàn này còn bao gồm tám phẳng thứ hai vuông góc với tám phẳng thứ nhất, trong đó tám phẳng thứ hai gắn vào phần còn lại của bàn chế biến thực phẩm lạnh.

4. Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo điểm 1, trong đó bàn này còn bao gồm bề mặt thứ hai dẫn hướng chốt thứ hai khi nắp được mở từ vị trí mở một phần đến vị trí mở hoàn toàn.

5. Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo điểm 4, trong đó bề mặt thứ hai nằm giữa hốc lõm và

rãnh.

6. Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo điểm 1, trong đó rãnh có phần trên và phần dưới, trong đó phần trên nằm nghiêng theo hướng gần như ngược lại so với phần dưới.

7. Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo điểm 6, trong đó phần trên nằm theo góc vuông với phần dưới.

8. Bàn chế biến thực phẩm lạnh theo điểm 1, trong đó hốc lõm có bề mặt lồi thứ nhất, bề mặt lồi thứ hai, và bề mặt lõm giữa bề mặt lồi thứ nhất và bề mặt lồi thứ hai.

9. Dụng cụ để giữ nắp ở vị trí mở một phần và vị trí mở hoàn toàn, dụng cụ này bao gồm:

rãnh để tiếp nhận chốt thứ nhất trên nắp;

bề mặt thứ nhất dẫn hướng chốt thứ hai trên nắp khi nắp được mở từ vị trí đóng kín hoàn toàn đến vị trí mở một phần; và

hốc lõm tiếp nhận chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở một phần;

trong đó rãnh chứa chốt thứ nhất và chốt thứ hai khi nắp nằm ở vị trí mở hoàn toàn,

tấm thứ nhất có rãnh, bề mặt thứ nhất, hốc lõm, và bề mặt thứ hai dẫn hướng chốt thứ hai trên nắp khi nắp được mở từ vị trí mở một phần đến vị trí mở hoàn toàn, trong đó:

bề mặt thứ hai nằm giữa hốc lõm và rãnh;

rãnh có phần trên và phần dưới;

phần trên nằm nghiêng theo hướng gần như ngược lại so với phần dưới;

phần trên nằm gần như vuông góc với phần dưới; và

góc gần như vuông nằm gần như ở khoảng giữa phía trên và phía dưới của rãnh;

hốc lõm bao gồm bề mặt lồi thứ nhất, bề mặt lồi thứ hai, và bề mặt lõm giữa bề mặt lồi thứ nhất và bề mặt lồi thứ hai; và

tấm thứ hai gần như vuông góc với tấm thứ nhất và được nối với tấm thứ nhất, để gắn dụng cụ vào bề mặt lắp, mà đỡ nắp.

10. Dụng cụ theo điểm 9, trong đó dụng cụ này còn bao gồm tấm phẳng thứ nhất có rãnh, bề mặt thứ nhất, và hốc lõm.

11. Dụng cụ theo điểm 10, trong đó dụng cụ này còn bao gồm tấm phẳng thứ hai vuông góc với tấm phẳng thứ nhất, trong đó tấm phẳng thứ hai có các lỗ để gắn dụng cụ vào bề mặt

lắp, mà đỡ nắp.

12. Dụng cụ theo điểm 9, trong đó dụng cụ này còn bao gồm bề mặt thứ hai dẫn hướng chốt thứ hai trên nắp khi nắp được mở từ vị trí mở một phần đến vị trí mở hoàn toàn.

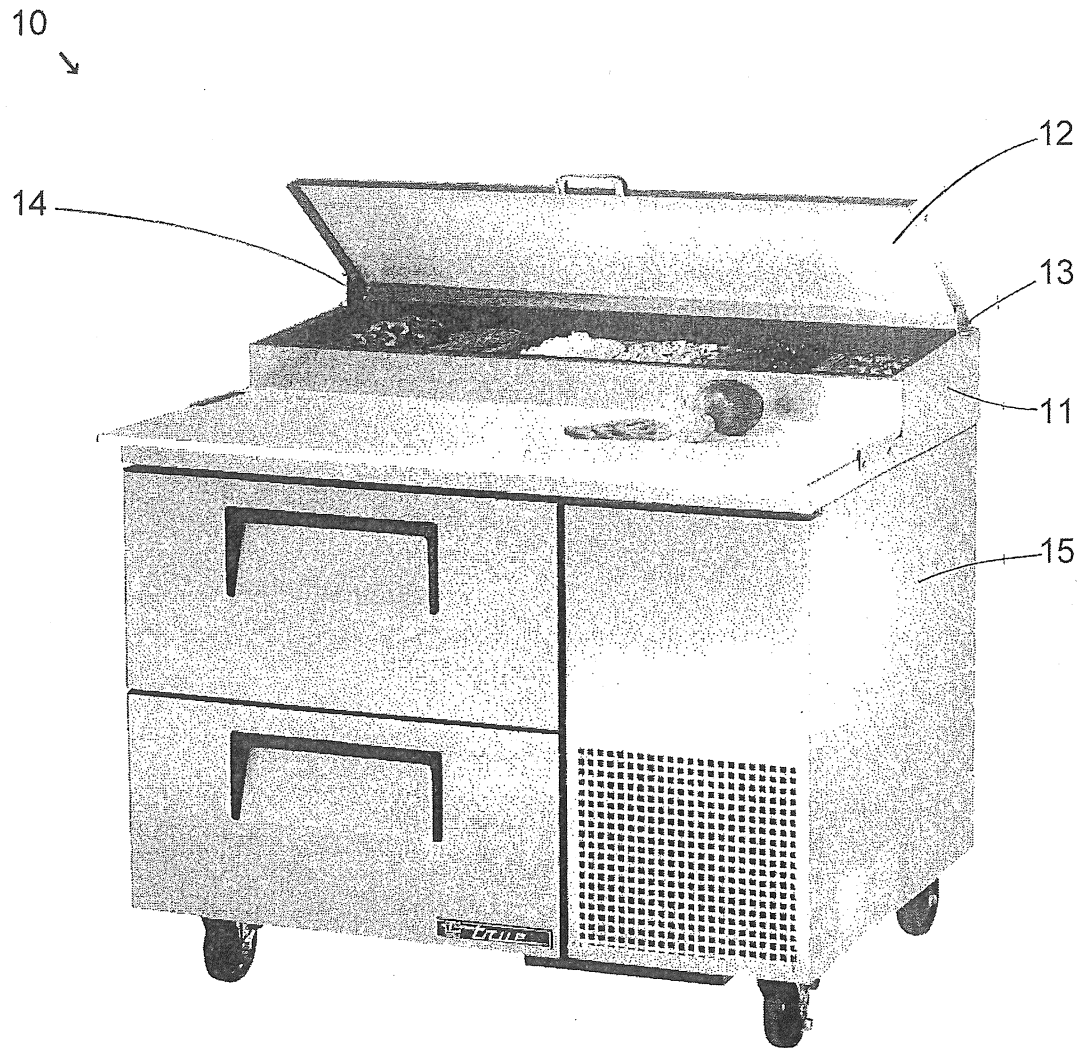
13. Dụng cụ theo điểm 12, trong đó bề mặt thứ nhất được uốn cong, bề mặt thứ hai được uốn cong, và bề mặt thứ hai nằm giữa hốc lõm và rãnh.

14. Dụng cụ theo điểm 9, trong đó rãnh có phía trên, phía dưới, và góc vuông, trong đó góc vuông nằm gần như ở khoảng giữa phía trên và phía dưới.

15. Dụng cụ theo điểm 9, trong đó rãnh có phần trên và phần dưới, trong đó phần trên nằm nghiêng theo hướng gần như ngược lại so với phần dưới.

16. Dụng cụ theo điểm 15, trong đó phần trên nằm theo góc vuông với phần dưới.

17. Dụng cụ theo điểm 9, trong đó hốc lõm có bề mặt lồi thứ nhất, bề mặt lồi thứ hai, và bề mặt lõm giữa bề mặt lồi thứ nhất và bề mặt lồi thứ hai.

*Fig. 1*

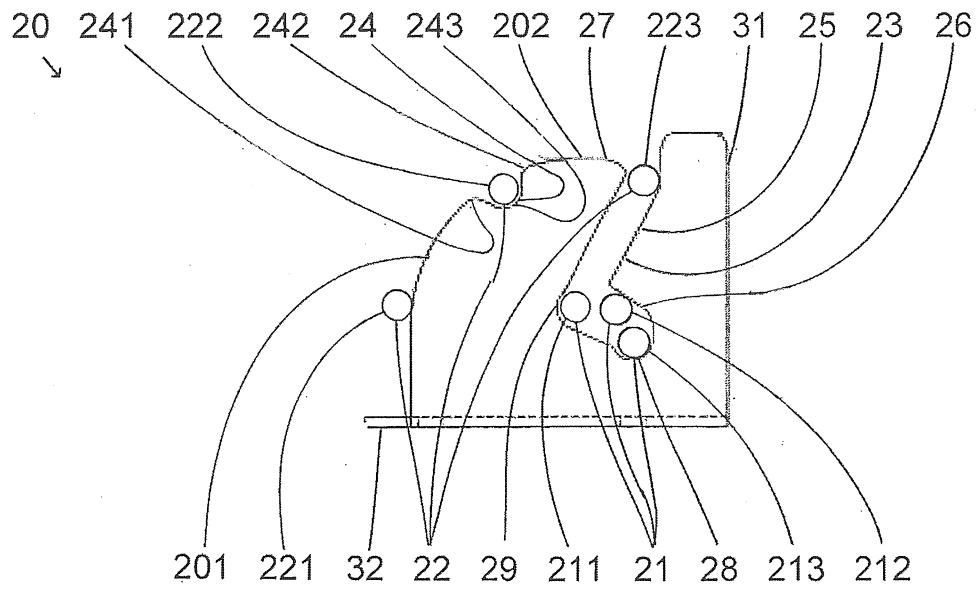


Fig. 2

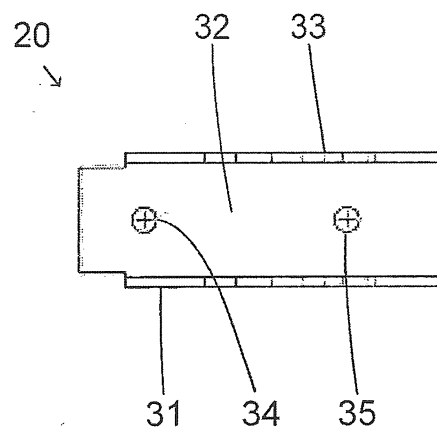


Fig. 3